

# NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 79/2019/NĐ-CP NGÀY 26/10/2019 CỦA CHÍNH PHỦ

Đinh Thị Nhanh<sup>1</sup>

**N**gày 26/10/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2019/NĐ-CP sửa đổi Điều 16 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất. Nghị định có hiệu lực thi hành ngày 10/12/2019.

1. Theo đó, hộ gia đình, cá nhân (gồm: người có công với cách mạng; hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số; hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa bàn cấp xã được công nhận là địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) được ghi nợ tiền sử dụng đất trong trường hợp được giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật từng thời kỳ mà đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thanh toán hết nợ tiền sử dụng đất thì thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 3 năm 2016 thì tiếp tục thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận (hoặc theo số tiền ghi trên Giấy chứng nhận đã được xác định theo đúng quy định của pháp luật) đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2021. Quy định này không áp dụng đối với số tiền sử

dụng đất thanh toán nợ mà hộ gia đình, cá nhân đã nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2021 trở về sau thì hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán số tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất từ ngày 01 tháng 3 năm 2016 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo số tiền ghi trên Giấy chứng nhận đã được xác định theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất.

Quá thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất thì hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán số tiền còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ.

3. Không thực hiện hỗ trợ giảm trừ 2%/năm vào tiền sử dụng đất phải nộp đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân thanh toán nợ trước hạn (05 năm) kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành./.

(Nguồn Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ)

<sup>1</sup> - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

# MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

■ Nguyễn Hoàng Thắng <sup>1</sup>

**N**gày 19/11/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai, thay thế Nghị định 102/2014. Dưới đây là những điểm mới của Nghị định 91/2019.

## 1. Tự ý chuyển đất trồng lúa sang đất ở phạt tiền cao nhất lên đến 01 tỷ đồng

Theo khoản 3, 4 Điều 9 Nghị định 91/2019, chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (trong đó có đất ở) tại khu vực nông thôn và đô thị mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép thì phạt tiền theo diện tích tự ý chuyển.

TT	Diện tích (01 héc ta = 10.000m <sup>2</sup> )	Nông thôn (triệu đồng)	Đô thị (triệu đồng)
1	Dưới 0,01 (<100m <sup>2</sup> ) đây là trường hợp phổ biến nhất.	Từ 03 - 05	Mức xử phạt bằng 02 lần mức phạt với khu vực nông thôn (tối đa là 500 triệu đồng).
2	Từ 0,01 đến dưới 0,02	Từ 05 - 10	
3	Từ 0,02 đến dưới 0,05	Từ 10 - 15	
4	Từ 0,05 đến dưới 0,1	Từ 15 - 30	
5	Từ 0,1 đến dưới 0,5	Từ 30 - 50	
6	Từ 0,5 đến dưới 01	Từ 50 - 80	
7	Từ 01 đến dưới 03	Từ 80 - 120	
8	Từ 03 héc ta trở lên	Từ 120 - 250	

## 2. Bỏ hoang đất bị phạt tiền

Đây là một trong những nội dung mới đáng chú ý nhất của Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

Theo khoản 1 Điều 32 Nghị định 91/2019, hành vi không sử dụng đất trồng cây hàng năm trong thời hạn 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm trong thời hạn 18 tháng liên tục, đất trồng rừng trong thời hạn 24 tháng liên tục mà không thuộc trường hợp bất khả kháng bị xử phạt như sau:

TT	Diện tích không sử dụng	Mức phạt
1	Dưới 0,5 héc ta	Phạt tiền từ 500.000 đồng - 01 triệu đồng.
2	Từ 0,5 đến dưới 03 héc ta.	Phạt tiền từ 01 - 03 triệu đồng.
3	Từ 03 đến dưới 10 héc ta.	Phạt tiền từ 03 - 05 triệu đồng.
4	Từ 10 héc ta trở lên.	Phạt tiền từ 05 - 10 triệu đồng.

<sup>1</sup> - Đơn vị Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh

**3. Mua bán đất không có Sổ đỏ sẽ bị phạt nặng**

Khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai 2013 quy định: Người sử dụng đất được chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện sau:

- Có Giấy chứng nhận;
- Đất không có tranh chấp;
- Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
- Trong thời hạn sử dụng đất.

Theo khoản 3 Điều 18 Nghị định 91/2019, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, thế chấp bằng quyền sử dụng đất khi không đủ điều kiện bị phạt tiền với mức như sau:

Hành vi vi phạm	Nông thôn	Đô thị
- Chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất không đủ một trong các điều kiện.	Từ 03 - 05 triệu đồng.	Từ 05 - 10 triệu đồng.
- Chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất không đủ từ hai điều kiện trở lên.	Từ 05 - 10 triệu đồng.	Từ 10 - 20 triệu đồng.

**4. Không sang tên Giấy chứng nhận bị phạt cao nhất lên đến 10 triệu đồng**

Khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai 2013 quy định: Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện các quyền chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất phải đăng ký biến động trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra biến động (thường sẽ là ngày hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho có hiệu lực).

Theo khoản 2, 3 Điều 17 Nghị định 91/2019, trường hợp không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định bị phạt tiền như sau:

Thời gian	Nông thôn	Đô thị
Trong thời gian 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn.	Phạt tiền từ 01 - 03 triệu đồng.	Mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với từng trường hợp tương ứng theo quy định với khu vực nông thôn.
Quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn.	Phạt tiền từ 02 - 05 triệu đồng.	

**5. Lấn, chiếm đất bị phạt tới 1 tỷ đồng**

Theo khoản 3 Điều 14 Nghị định 91/2019, trường hợp lấn, chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, trừ trường hợp lấn, chiếm đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình và đất công trình có hành lang bảo vệ, đất trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức thì bị xử phạt như sau:

<b>TT</b>	<b>Diện tích bị lấn, chiếm (héc ta)</b>	<b>Nông thôn (triệu đồng)</b>	<b>Đô thị</b>
1	Dưới 0,05	Từ 10 - 20	Mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với hành vi vi phạm tương ứng tại khu vực nông thôn và mức phạt tối đa không quá 500 triệu đồng đối với cá nhân, không quá 01 tỷ đồng đối với tổ chức.
2	Từ 0,05 đến dưới 0,1	Từ 20 - 40	
3	Từ 0,1 đến dưới 0,5	Từ 40 - 100	
4	Từ 0,5 đến dưới 01	Từ 100 - 200	
5	Từ 01 héc ta trở lên	Từ 200 - 500	

**6. Lấn đầu tiên quy định rõ hành vi hủy hoại đất**

Theo khoản 3 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP, hủy hoại đất là hành vi làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất hoặc gây ô nhiễm đất mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định. Trong đó chỉ rõ các hành vi hủy hoại đất như sau:

- Làm biến dạng địa hình trong các trường hợp:
  - + Thay đổi độ dốc bề mặt đất;
  - + Hạ thấp bề mặt đất do lấy đất mặt dùng vào việc khác hoặc làm cho bề mặt đất thấp hơn so với thửa đất liền kề;
  - + San lấp đất có mặt nước chuyên dùng, kênh, mương tưới, tiêu nước hoặc san lấp nâng cao bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp so với các thửa đất liền kề.

Trừ trường hợp cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận.

- Làm suy giảm chất lượng đất trong các trường hợp:
  - + Làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác;
  - + Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lấn sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng;
  - + Gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp.
- Gây ô nhiễm đất là trường hợp đưa vào trong đất các chất độc hại hoặc vi sinh vật, ký sinh trùng có hại cho cây trồng, vật nuôi, con người.
- Làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.
- Làm giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.

**7. Bổ sung thêm nhiều biện pháp khắc phục hậu quả**

Nghị định 102/2014/NĐ-CP không có điều khoản quy định riêng về các biện pháp khắc phục hậu quả khi vi phạm mà quy định biện pháp khắc phục hậu quả theo từng hành vi vi phạm. Trong đó, chủ yếu gồm 03 biện pháp: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp; buộc trả lại diện tích đất đã nhận.

Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 91/2019, các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định rõ hơn và được bổ sung thêm nhiều biện pháp, gồm:

TT	Tên biện pháp
1	Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.
2	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
3	Buộc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.
4	Buộc trả lại đất sử dụng không đúng quy định.
5	Buộc chấm dứt hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất.
6	Buộc hoàn trả tiền chuyển nhượng, tiền cho thuê, tiền cho thuê lại đất không đúng quy định của pháp luật trong thời gian sử dụng đất còn lại.
7	Buộc hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai.
8	Buộc hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo đúng quy định.
9	Buộc chấm dứt hợp đồng mua, bán, cho thuê tài sản gắn liền với đất không đủ điều kiện quy định.
10	Buộc sử dụng đất đúng theo mục đích được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất.
11	Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của chỉ giới sử dụng đất, mốc địa giới hành chính như trước khi vi phạm.
12	Buộc cung cấp hoặc cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp đất đai.
13	Buộc thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.
14	Buộc nộp Giấy chứng nhận đã cấp.
15	Hủy bỏ kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đã thực hiện đối với trường hợp sử dụng giấy tờ giả để thực hiện thủ tục hành chính và các công việc khác liên quan đến đất đai mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
16	Xử lý tài sản tạo lập không hợp pháp.
17	Thu hồi đất.

Trên đây là những điểm đáng chú ý nhất của Nghị định 91/2019 về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai. Khác với Nghị định 102/2014/NĐ-CP, Nghị định 91 quy định các mức phạt đối với hầu hết các hành vi vi phạm riêng cho khu vực nông thôn, đô thị và tăng mạnh mức phạt tiền với tất cả các hành vi vi phạm.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/01/2020.

(Nguồn: <https://luatvietnam.vn>; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ)

# QUY ĐỊNH DIỆN TÍCH TỐI THIỂU ĐƯỢC PHÉP TÁCH THỬA ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Văn Trai<sup>1</sup>

C hủ tịch UBND tỉnh Đồng Văn Lâm thay mặt UBND tỉnh Trà Vinh đã ký ban hành Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 về Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 25/11/2019. Thông tin Tài nguyên và Môi trường giới thiệu nội dung chính của Quyết định này, cụ thể như sau:

## I. Diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất

1. Đối với đất ở, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại các phường, thị trấn: Thửa đất mới tách ra phải có ít nhất một cạnh tiếp giáp với đường giao thông, đê điều, sông, kênh, rạch công cộng hiện hữu. Chiều rộng, chiều dài, diện tích của thửa đất mới tách ra sau khi trừ diện tích hàng lang bảo vệ an toàn công trình công cộng phải đảm bảo các yêu cầu như sau:

a) Thửa đất mới tách ra tiếp giáp với đường giao thông, đê điều có hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng lớn hơn hoặc bằng 20m thì về diện tích, kích thước tối thiểu như sau:

- Diện tích thửa đất tối thiểu là 45m<sup>2</sup>.
- Chiều rộng và chiều dài tối thiểu là 05m.

b) Thửa đất mới tách ra tiếp giáp với đường giao thông, đê điều có hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng nhỏ hơn 20m hoặc không quy định lộ giới hoặc tiếp giáp với sông, kênh, rạch công cộng hiện hữu thì diện tích, kích thước tối thiểu như sau:

- Diện tích thửa đất tối thiểu là 36m<sup>2</sup>.
- Chiều rộng và chiều dài tối thiểu là 04m.

2. Đối với đất ở, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại các xã: Thửa đất mới tách ra phải có ít nhất một cạnh tiếp giáp với đường giao thông, đê điều, sông, kênh, rạch công cộng hiện hữu. Chiều rộng, chiều dài, diện tích của thửa đất mới tách ra sau khi trừ diện tích hàng lang bảo vệ an toàn công trình công cộng phải đảm bảo các yêu cầu như sau:

a) Thửa đất mới tách ra tiếp giáp với đường giao thông, đê điều có hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng lớn hơn hoặc bằng 20m thì về diện tích, kích thước tối thiểu như sau:

- Diện tích thửa đất tối thiểu là 50m<sup>2</sup>.
- Chiều rộng và chiều dài tối thiểu là 05m.

b) Thửa đất mới tách ra tiếp giáp với đường giao thông, đê điều có hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng nhỏ hơn 20m hoặc không quy định lộ giới hoặc tiếp giáp với sông, kênh, rạch công cộng hiện hữu thì diện tích, kích thước tối thiểu như sau:

- Diện tích thửa đất tối thiểu là 40m<sup>2</sup>.
- Chiều rộng và chiều dài tối thiểu là 04m.

3. Diện tích tối thiểu tách thửa của thửa đất mới được hình thành đối với đất nông nghiệp theo quy định như sau:

a) Đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản, đất lâm nghiệp là 1.000m<sup>2</sup>.

b) Đất nông nghiệp còn lại là 500m<sup>2</sup>.

4. Trường hợp thửa đất yêu cầu tách thửa có hình dạng đặc biệt (hình thể không giống như hình chữ nhật, hình thang) thì diện tích phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

<sup>1</sup> - Đơn vị Chi cục Quản lý đất đai tỉnh Trà Vinh

## II. Điều kiện khi thực hiện việc tách thửa

1. Người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 97 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và không thuộc các trường hợp sau:

a) Thửa đất xin tách thửa nằm trong khu vực đã có Thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Thửa đất đang có khiếu nại, tranh chấp.

c) Thửa đất hoặc tài sản gắn liền với thửa đất đang bị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn chặn để thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản án của Tòa án.

d) Người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai trong quá trình sử dụng đất có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Thửa đất không được tách thửa theo các quy định khác của pháp luật.

2. Điều kiện tách thửa đất ở hoặc các loại đất khác để chuyển mục đích sang đất ở nhằm mục đích chuyển quyền sử dụng đất.

a) Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện; không được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền tại các khu vực có yêu cầu cao về kiến trúc cảnh quan, khu vực trung tâm và xung quanh các công trình là điểm nhấn kiến trúc trong đô thị; mặt tiền các tuyến đường cấp khu vực trở lên và các tuyến đường cảnh quan chính trong đô thị.

b) Trường hợp các thửa đất đề nghị tách thửa không tiếp giáp với đường giao thông công cộng hiện hữu, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) phải có ý kiến vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất. Văn phòng Đăng ký đất đai chỉ được phép đo đạc tách thửa khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## III. Một số trường hợp quy định cụ thể về tách thửa từng loại đất

1. Việc chia tách thửa đất để hình thành thửa đất mới phải đảm bảo quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề theo quy định tại Điều 171 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

2. Thửa đất đang sử dụng được hình thành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trường hợp người sử dụng đất yêu cầu tách thửa mà thửa đất mới tách ra có diện tích hoặc kích thước không phù hợp với quy định tại Điều 3 Quyết định này, đồng thời với việc xin được hợp thửa đất đó với thửa đất khác liền kề theo quy định để tạo thành thửa đất mới có diện tích bằng hoặc lớn hơn diện tích tối thiểu thì được phép tách thửa, hợp thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trường hợp thửa đất yêu cầu tách thửa và thửa đất liền kề khác loại đất thì thực hiện đồng thời thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và hợp thửa đất theo quy định.

4. Trường hợp tách thửa đất nông nghiệp để chuyển mục đích sang đất ở hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì phải thực hiện thủ tục tách thửa đồng thời với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa đất của thửa đất mới hình thành được áp dụng theo Điều 3 Quyết định này.

Trường hợp thửa đất mới tách ra, nằm trong ranh giới thửa đất còn lại đã tiếp giáp đường giao thông, đê điều, sông, kênh, rạch công cộng hiện hữu để chuyển mục đích sang đất ở hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa đất được áp dụng theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

5. Trường hợp thửa đất có đất ở ghép với đất nông nghiệp, khi tách thửa cùng có hai mục đích sử dụng thì diện tích đất ở phải theo mức quy định tại Điều 3 Quyết định này, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở khi tách thửa không áp dụng Quyết định này.

6. Được phép tách thửa đối với thửa đất (trọn thửa) thuộc hàng lang bảo vệ an toàn công trình công cộng, diện tích, điều kiện kích thước theo quy định tại Điều 3 Quyết định này. Trong quá trình quản lý, sử dụng đối với trường hợp này phải tuân thủ theo quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện hành.

7. Đối với thửa đất ở, đất phi nông nghiệp không phải đất ở thuộc khu vực đã có quy hoạch chi tiết sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch điểm dân cư nông thôn hoặc quy hoạch xây dựng nông thôn mới mà quy hoạch này có quy định cụ thể về diện tích, kích thước từng thửa đất thì áp dụng diện tích, kích thước theo quy hoạch đó.

8. Các trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất giữa cha, mẹ (kể cả cha nuôi, mẹ nuôi) với con (kể cả con nuôi, con dâu, con rể); giữa anh, chị, em ruột với nhau; giữa ông bà nội, ông bà ngoại với cháu ruột mà không phù hợp quy định tại Điều 3 Quyết định này. Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến từng trường hợp cụ thể vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất. Văn phòng đăng ký đất đai chỉ đo đạc tách thửa khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9. Thửa đất được hình thành do người sử dụng đất tự chia tách ra từ thửa đất đang sử dụng mà thửa đất đó có diện tích, kích thước nhỏ hơn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo quy định tại Điều 3 Quyết định này thì không được công nhận là thửa đất; không được làm thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

10. Một số trường hợp đặc biệt chưa được quy định trong Quyết định này thì tùy vào từng trường hợp cụ thể phát sinh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết cụ thể. Những trường hợp không quy định trong Quyết định này nhưng diễn ra mang tính phổ biến thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý đối với các trường hợp phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Định kỳ hàng năm có kế hoạch tổ chức tranh tra, kiểm tra việc đo đạc tách thửa trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Sở Xây dựng**

Định kỳ hàng năm có kế hoạch tổ chức kiểm tra việc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý hạ tầng kỹ thuật, yêu cầu về quản lý kiến trúc, xây dựng liên quan đến tách thửa.

3. Sở Tư Pháp: Hướng dẫn các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện đúng quy định tại Quyết định này.

##### **4. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) thẩm định nhu cầu, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định.

b) Chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp tách thửa đất không đúng Quyết định này.

c) Kiểm tra xử lý các trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự ý tách thửa đất, chuyển nhượng bằng giấy tay, xây dựng nhà ở, công trình không phải là nhà ở trái phép khi chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời có báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức hành nghề đo đạc bản đồ hoạt động trên địa bàn tỉnh.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý hiện trạng sử dụng đất, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu để xảy ra tình trạng tự chia tách nhỏ thửa đất để chuyển nhượng, xây dựng công trình trái phép trên đất thuộc địa bàn quản lý.

b) Các tổ chức hành nghề đo đạc bản đồ khi đo đạc theo hợp đồng của người sử dụng đất để thực

hiện các giao dịch về quyền sử dụng đất không được tách thửa đất trái với quy định tại Quyết định này.

#### V. Xử lý chuyển tiếp

Hồ sơ xin tách thửa đã nộp đầy đủ theo quy định tại Văn phòng Đăng ký đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì giải quyết theo quy định của Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy

định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Riêng các hồ sơ xin tách thửa đã nộp thuộc trường hợp tách 01 (một) thửa đất hoặc 01 (một) khu đất thành 05 (năm) thửa đất mới trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có ý kiến vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất. Văn phòng Đăng ký đất đai chỉ được phép đo đạc tách thửa khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(Nguồn: Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Trà Vinh)

## HỘI NGHỊ GIAO BAN THÁNG 11... (Tiếp theo trang 17)

- Phối hợp địa phương kiểm soát chặt chẽ hồ chôn heo bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

- Tham mưu Lãnh đạo Sở văn bản gửi UBND huyện Cầu Kè khẩn trương xác nhận thủ tục môi trường để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí 17 về môi trường.

- Nghiên cứu đề xuất giải quyết tình hình cát bay tại Khu bến tổng hợp Định An.

- Khẩn trương hoàn thành, báo cáo kết quả thực hiện 02 chỉ tiêu Nghị quyết của tỉnh ủy về xử lý chất thải nguy hại và rác Y tế.

- Rà soát, kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị tư vấn khẩn trương thực hiện Gói thầu số 04 Dịch vụ đốt rác. Hoàn tất thủ tục xác nhận hoàn thành hạng mục công trình (Vinaencorp). Tổ chức nghiệm thu tích hợp lắp đặt camera giám sát phương tiện thu gom rác.

#### 7. Giao Chánh Thanh tra Sở:

- Khẩn trương thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản của Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang theo chỉ đạo của UBND tỉnh để sớm có báo cáo Kiểm toán Nhà nước.

- Chuẩn bị hồ sơ thông qua Ban Lãnh đạo Sở để Kết luận xử lý thanh tra đối với 11 tổ chức (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 699/QĐ-STNMT ngày 23/4/2019).

- Khẩn trương kiểm tra, rà soát đầy đủ 10 khu đất công (thị xã Duyên Hải), tập hợp đầy đủ thông tin, đề xuất UBND tỉnh thành lập Đoàn thanh tra

toàn diện theo quy định.

- Đề xuất giải pháp sử dụng Flycam để theo dõi, giám sát các tổ chức, cá nhân có hành vi khai thác cát trái quy định.

#### 8. Giao Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin - TN&MT:

- Khẩn trương thực hiện 02 Dự án: "Tăng cường xây dựng CSDL quan trắc môi trường" giai đoạn 1 (phê duyệt dự án) và Mua sắm 02 máy chủ phục vụ vận hành hệ thống quản lý và cung cấp Metadata dữ liệu không gian tài nguyên môi trường.

- Về Scan quét hồ sơ đất tổ chức, cần phối hợp với Văn phòng ĐKĐĐ khẩn trương thực hiện tăng khối lượng hồ sơ hoàn thành trong năm 2019.

- Tham mưu Lãnh đạo Sở có báo cáo đề xuất UBND tỉnh xin gia hạn thời gian tự chủ.

#### 9. Giao Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật TN&MT:

Khẩn trương thực hiện hoàn thành Bảng giá đất 05 năm (2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nghiệm thu thanh toán đúng tiến độ; Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường 2019 đúng thời hạn.

#### 10. Giao BQL dự án VILG

- Theo dõi kết quả trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh 03 năm, Kế hoạch 2019.

- Khẩn trương thực hiện Sổ tay VILG. Tham mưu đề xuất giao Văn phòng ĐKĐĐ hoặc thuê tư vấn bên ngoài. Nhanh chóng thực hiện kế hoạch đấu thầu và giải ngân.

# CHỈ THỊ CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH TRÀ VINH VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU CHẤT THẢI NHỰA TRONG SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Đoàn Thị Thu Thảo <sup>1</sup>

**C**hủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh đã ký ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 Về việc tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa trong sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Thông tin Tài nguyên và Môi trường giới thiệu nội dung của Chỉ thị này.

Chỉ thị nêu rõ: Rác thải nhựa đang là hiểm họa môi trường toàn cầu, với đặc tính bền, khó phân hủy, rác thải nhựa đang hàng ngày, hàng giờ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đe dọa các hệ sinh thái và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, lượng chất thải nhựa và túi ni lông ở Việt Nam hiện vẫn ở mức rất cao, chiếm khoảng 8-12% trong chất thải rắn sinh hoạt. Nếu trung bình 10% số lượng chất thải nhựa và túi ni lông không được tái sử dụng mà thải bỏ hoàn toàn, lượng chất thải nhựa và túi ni lông thải bỏ ở Việt Nam sẽ xấp xỉ 2,5 triệu tấn/năm, đây là một gánh nặng dẫn đến thảm họa cho môi trường. Việc kiểm soát rác thải nhựa và túi ni lông đang trở thành vấn đề môi trường cấp bách hiện nay, cần nhiều giải pháp đồng bộ, lâu dài và thay đổi thói quen của cộng đồng. Trong lễ ra quân toàn quốc phát động phong trào chống rác thải nhựa ngày 09/6/2019, Thủ tướng chính phủ kêu gọi, đặt quyết tâm chính trị cao, “phấn đấu đến năm 2021 các cửa hàng, chợ, siêu thị ở các đô thị không sử dụng đồ nhựa một lần; đến năm 2025 cả nước không dùng đồ nhựa dùng một lần”.

Tại tỉnh Trà Vinh, theo thống kê năm 2018 lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại các khu đô thị, khu dân cư nông thôn khoảng 371,73 tấn/ngày, được thu gom và xử lý 292,28 tấn/ngày đạt

tỷ lệ 78,62%. Theo kết quả phân tích thành phần rác thải tháng 7/2019, thành phần bao nilông, chai nhựa các loại là 7,2%, tương đương với 26,764 tấn/ngày. Hưởng ứng lời kêu gọi và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục chung tay với cộng đồng quốc tế ngăn chặn hiểm họa của ô nhiễm rác thải nhựa đối với môi trường sinh thái và sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

## 1. Yêu cầu và giải pháp thực hiện:

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị phải gương mẫu và tiên phong trong hưởng ứng thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa” với các hoạt động thiết thực như: Sử dụng các loại túi, giỏ dùng nhiều lần mỗi khi đi chợ, mua sắm; sử dụng hộp, ly, bình bằng thủy tinh, kim loại đựng thức ăn, nước uống để thay thế dần các đồ vật làm từ nhựa sử dụng một lần; sử dụng các sản phẩm sử dụng nhiều lần, các sản phẩm thân thiện với môi trường trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày,... tạo hiệu ứng để phong trào “Chống rác thải nhựa” lan rộng trên toàn tỉnh.

- Từ tháng 11/2019, tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh có kế hoạch cắt giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và hoạt động khác, cụ thể: hạn chế sử dụng bìa sơ mi nhựa, túi nhựa đựng tài liệu, không sử dụng nước uống đóng chai có dung tích dưới 1.000 ml, ống hút trong công sở, trong các cuộc

<sup>1</sup> - Đơn vị Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh

hợp, hội nghị, hội thảo, chuyển sang sử dụng các bình nước thể tích lớn (khoảng 20 lít trở lên), sử dụng các vật dụng chứa đựng sử dụng nhiều lần, để phân hủy, thân thiện với môi trường.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động vận động người thân, gia đình sử dụng các sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần trong sinh hoạt gia đình.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế trên địa bàn tỉnh áp dụng các giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa trong hoạt động y tế, thay thế bằng chất liệu thân thiện với môi trường để bảo đảm an toàn cho người bệnh, cộng đồng và môi trường, thực hiện thu gom, phân loại và xử lý chất thải, rác thải, đặc biệt là rác thải nhựa ngay từ nơi phát sinh và tăng cường tái chế, xử lý chất thải y tế là nhựa đảm bảo đúng quy trình, quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường, đưa tiêu chí giảm thiểu chất thải nhựa vào nội quy, quy chế hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị; đồng thời, tại các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức truyền thông, hướng dẫn “Chống rác thải nhựa” thông qua các kênh truyền thông của đơn vị cho người bệnh và người nhà của bệnh nhân như: bảng tin, tờ rơi, bảng quy định, sinh hoạt với người bệnh, người nhà người bệnh.

- Ngành giáo dục, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, sinh viên về tác hại của việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa sử dụng một lần; phát động thu gom rác thải nhựa trong học đường; đồng thời, xem xét, bố trí các bình nước nóng lạnh và ly để học sinh, sinh viên uống nhằm giảm thiểu rác thải nhựa từ nước uống đóng chai.

- Ngành văn hóa, thể thao và du lịch thực hiện và tuyên truyền, vận động, đề nghị các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường; tăng cường sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, “nói không với rác thải nhựa dùng một lần”, thay thế các vật dụng có chất liệu nhựa, ni lông bằng các vật dụng thân thiện với môi trường và sức khỏe như vải, giấy...; phát động du lịch vì môi trường xanh, sạch, hạn chế rác thải nhựa, túi ni lông; khuyến cáo du khách hạn chế tối đa dùng đồ nhựa một lần, góp phần tạo ra phong

trào để người dân địa phương, nhân viên ngành du lịch, du khách nhận thức tác hại của rác thải nhựa, tiến đến dần giảm thiểu sử dụng và phát sinh rác thải nhựa, ni lông.

- Các địa phương phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, các nhà hàng, quán giải khát, điểm bán thức ăn nhanh trên địa bàn quản lý từ bỏ hành vi, thói quen sử dụng túi ni lông khó phân hủy, đồ nhựa dùng một lần; khuyến khích sử dụng bao bì, túi đựng nhiều lần, các sản phẩm dễ phân hủy, có thể tái sử dụng, thân thiện với môi trường, đặc biệt tại các siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường thay thế các sản phẩm nhựa dùng một lần; đồng thời, cam kết nói không với túi ni lông, các sản phẩm từ nhựa sử dụng một lần trong các hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cắt giảm sử dụng nhựa, giảm thiểu đóng gói bao bì sản phẩm bằng nhựa và ni lông; tăng cường sử dụng các sản phẩm từ vật liệu thân thiện với môi trường.

- Quán triệt, triển khai thực hiện tốt Văn bản số 766-CV/TU ngày 03/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt, Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

## 2. Tổ chức thực hiện

### a) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải nhựa, túi ni lông khó phân hủy đối với môi trường, khuyến khích sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường.

- Phối hợp Sở Công Thương, các Sở, ngành có liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đến năm 2021 các cửa hàng, chợ,

siêu thị ở các đô thị không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đến năm 2025 toàn tỉnh không sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các ngành, các cấp, các tổ chức thực hiện Chỉ thị này; định kỳ tổng hợp, theo dõi và báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện Chỉ thị này.

**b) Sở Công Thương:**

- Chủ trì, phối hợp Sở ngành và địa phương có liên quan tổ chức đánh giá hiện trạng sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đến năm 2021 các cửa hàng, chợ, siêu thị ở các đô thị không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; vận động, khuyến khích các chủ cơ sở sản xuất, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ sử dụng các vật liệu có nguồn gốc tự nhiên, thân thiện với môi trường trong hoạt động kinh doanh thay thế cho việc sử dụng túi ni lông và các vật dụng từ nhựa khó phân hủy; hỗ trợ, giới thiệu việc sử dụng sản phẩm bao gói, túi xách thân thiện với môi trường thay thế túi ni lông sử dụng một lần.

- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp hạn chế rác thải nhựa trong ngành công thương trên địa bàn tỉnh; vận động các doanh nghiệp ký cam kết phòng chống rác thải nhựa trong sản xuất, kinh doanh.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phát động phong trào “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, tổ chức các hoạt động, cuộc thi về tác hại của việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

d) Sở Y tế: Tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa” trong ngành y tế; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giảm thiểu rác thải nhựa trong các hoạt động của ngành, đơn vị, trong đó tập trung thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo, lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế.

**đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Phối hợp với các với các Sở, ngành có liên quan và địa phương tổ chức thực hiện việc thu gom, xử lý bao bì chứa đựng vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau sử dụng trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tuyên truyền, vận động người nông dân sử

dụng các sản phẩm bao bì, các chế phẩm sinh học thân thiện với môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy trong sản xuất nông nghiệp; Hướng dẫn, chuyển giao cho nông dân kỹ thuật, mô hình canh tác mới, mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, bền vững thân thiện với môi trường, sản xuất theo quy trình an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường.

e) Sở Tài chính: Từ năm 2020 trở đi, không để xuất, bố trí kinh phí cho các khoản chi để mua các sản phẩm nhựa dùng một lần trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị này.

g) Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh: Tăng cường nội dung tuyên truyền về phong trào “Chống rác thải nhựa”, tác hại của bao bì ni lông và sản phẩm nhựa khó phân hủy đến môi trường và sức khỏe con người; các mô hình sử dụng các sản phẩm thay thế túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần trên địa bàn tỉnh.

h) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Trà Vinh và các hội, đoàn thể: Tổ chức tuyên truyền sâu rộng phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường” lồng ghép thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về nguy cơ ô nhiễm nhựa và ni lông; từ đó thay đổi thói quen, từng bước hạn chế sử dụng và tiến tới nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.

i) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ tình thực tế của địa phương mình xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Chống rác thải nhựa”; phát động phong trào mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn thực hiện “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đăng ký tham gia thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”, tiến tới hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 toàn tỉnh không sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

*(Nguồn: Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)*

# MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THU THẬP, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, CHIA SẺ VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

Lê Thúy Tiên <sup>1</sup>

## A. VỀ THU THẬP VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

### I. Trách nhiệm của cơ quan, trong việc thu thập, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:

#### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm của tỉnh theo quy định; tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Giao Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Tiếp nhận, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường; tổ chức, quản lý thông tin, dữ liệu trên môi trường điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, cổng thông tin tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu trong tỉnh, các tỉnh, thành phố và các bộ, ngành;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

+ Lưu trữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tại Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Cung cấp dữ liệu thông tin về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân về thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường địa phương theo quy định;

trường địa phương theo quy định;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

#### 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin, việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan.

#### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm của tỉnh.

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thu thập, phân loại, đánh giá, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện, thành phố; cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

#### 4. Các Sở, Ngành:

Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ của mình xác định, lập danh mục dữ liệu tài nguyên và môi trường cần giao nộp (theo mẫu) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, lập dự thảo kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường trong lĩnh vực phụ trách.

### II. Thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ công tác lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng:

1 - Đơn vị Trung tâm Công nghệ thông tin – Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường; Thông tư 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng.

### **III. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc thu thập và giao nộp thông tin, dữ liệu.

2. Tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường có sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp tài nguyên và môi trường và các tổ chức, doanh nghiệp khác (thuộc diện phải nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của Nhà nước) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày hoàn thành nhiệm vụ nghiệm thu sản phẩm có trách nhiệm giao nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường 01 bộ dữ liệu dạng giấy (bản chính, bản gốc) và một bộ dữ liệu dạng số lưu trên đĩa CD, DVD.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc diện phải lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc truyền kết quả quan trắc môi trường tự động, liên tục trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời có trách nhiệm tự bảo quản, bảo dưỡng, duy trì và vận hành thiết bị để đảm bảo tính chính xác của dữ liệu môi trường được quan trắc và truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Dữ liệu tài nguyên và môi trường khi giao nhận phải được lập thành biên bản (theo mẫu) và lưu vào hồ sơ theo quy định. Biên bản giao nộp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường là một trong những cơ sở để xác định hoàn thành công trình, dự án hoặc nhiệm vụ được giao.

### **III. Kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật dữ liệu:**

1. Dữ liệu tài nguyên và môi trường sau khi thu thập phải được phân loại, tổng hợp, đánh giá và xử lý. Việc kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các quy định, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu tài nguyên và

môi trường tỉnh.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp huyện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp huyện.

### **IV. Bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:**

1. Lưu trữ dữ liệu:

a) Dữ liệu thu thập được phải phân loại, đánh giá, xử lý về mặt vật lý, hoá học và chuẩn hoá, số hoá để lưu trữ, bảo quản trong các kho lưu trữ;

b) Việc lưu trữ, bảo quản dữ liệu tài nguyên và môi trường, tiêu hủy tài liệu hết giá trị phải tuân theo các quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định, quy trình, quy phạm và quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành;

2. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ lưu trữ dữ liệu tài nguyên và môi trường và cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh;

3. Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, sử dụng dữ liệu đất đai có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường cập nhật vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh.

4. Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu số:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin, có các biện pháp tổ chức, quản lý vận hành, nghiệp vụ và kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, an toàn máy tính và an ninh mạng;

b) Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phải được phân loại theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng;

c) Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu, thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, quản lý rủi ro và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn thông tin.

### **V. Kinh phí thu thập, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường:**

1. Kinh phí thu thập, xử lý dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn

tỉnh được phân bổ từ nguồn kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Phí khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

## **B. CUNG CẤP, KHAI THÁC, CHIA SẺ VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**

### **I. Công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:**

Danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được công bố trên cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh, trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, các ấn phẩm chuyên môn. Việc công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải tuân thủ theo các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

### **II. Khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:**

Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

### **III. Thẩm quyền cung cấp, phạm vi, mức độ, đối tượng được phép khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường:**

1. Thẩm quyền, phạm vi, mức độ cung cấp dữ liệu:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép cung cấp sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường độ Tối mật.

b) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép cung cấp sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường độ Mật.

c) Thủ trưởng cơ quan lưu trữ dữ liệu tài nguyên và môi trường cho phép cung cấp sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường ngoài các dữ liệu tài nguyên và môi trường quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Đối tượng được phép khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường:

Các tổ chức, cá nhân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến thông tin, dữ liệu về tài nguyên, môi trường.

IV. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:

Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

- Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu quy định tại Điều 4 Quy chế này;

- Trả kinh phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Quy chế này.

- Không được chuyển thông tin, dữ liệu cho bên thứ ba sử dụng trừ trường hợp được thỏa thuận trong hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu.

- Không được làm sai lệch thông tin, dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

- Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của mình.

- Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

### **V. Phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường:**

Thực hiện theo quy định tại các Điều 21, Điều 22 và Điều 23, Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

### **VI. Quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ với thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:**

Thực hiện theo Điều 29, Điều 30 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

(Nguồn: Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh)

# HỘI NGHỊ GIAO BAN THÁNG 11 SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

■ Quách Thiện Nhựt<sup>1</sup>

**N**gày 19/11/2019, tại Hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Giám đốc Sở chủ trì cuộc họp giao ban tháng 11 năm 2019 để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của Sở. Tham dự cuộc họp có Ban Lãnh đạo Sở; Trưởng, phó các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở, Kế toán trưởng. Tại Hội nghị, đại diện Lãnh đạo Văn phòng Sở, đại diện Lãnh đạo phòng, đơn vị thuộc Sở báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tháng 10, kế hoạch công tác tài nguyên và môi trường tháng 11/2019. Đồng thời, kết quả thực hiện ý kiến kết luận tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Sở, kết quả thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và tiến độ thực hiện các dự án được giao.

Nhận định cuối năm, khối lượng công việc nhiều, Ban Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đang khuyết một Phó Giám đốc. Vì vậy, Trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, tập trung tham mưu công việc chính xác, hoàn thành đúng kế hoạch, thời gian. Giao 02 đ/c Phó Giám đốc Sở chỉ đạo sát các phòng, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công việc chuyên môn nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của ngành đạt yêu cầu.

Sau khi tiếp thu các ý kiến thảo luận của đại biểu dự họp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận chỉ đạo một số nội dung chuyên môn cụ thể như sau:

## 1. Giao Chánh văn phòng Sở:

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 cụ thể, chi tiết (trong đó, dự báo trước về công tác tổ chức, chuyển đổi vị trí, luân chuyển, tuyển dụng,...), gửi đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Trung tâm CNTT-TN&MT, Văn phòng ĐKĐĐ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số

nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Giao văn phòng Sở tổng hợp Bài dự thi Kỷ niệm 120 năm Ngày tái lập tỉnh gửi cho Ban tổ chức tỉnh đúng thời gian quy định.

- Đôn đốc Thanh tra Sở, Chi cục QLĐĐ, Văn phòng ĐKĐĐ hoàn thành báo cáo giải trình, xử lý các kết luận của Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán nhà nước.

## 2. Giao Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai:

- Phối hợp Văn phòng Sở, các phòng, cơ quan, đơn vị điều chỉnh kinh phí nội ngành đối với dự án TTKT Cầu Ngang.

- Dự án Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Hoàn thiện hồ sơ nộp sản phẩm trước ngày 30/11/2019.

- Phối hợp Thanh tra, Văn phòng ĐKĐĐ báo cáo, giải trình, xử lý Kết luận số 945/KL-TTTP của Thanh tra Chính phủ và các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (quan tâm một số nội dung như: Phụ kiện hợp đồng, Công ty Xổ số kiến thiết, Công ty Mía Đường, Bưu điện tỉnh, Công ty CP Cấp thoát nước, Công ty CP Công trình đô thị,...).

- Kiểm tra, theo dõi khảo sát chặt chẽ dự án đo đạc lập CSDL quản lý đất công.

- Tiếp tục tập hợp, theo dõi hồ sơ sử dụng đất lúa trình Chính phủ: Cụm Công nghiệp Long Sơn, Cụm Công nghiệp Phú Cần, Tổ hợp 50ha tại huyện Càng Long.

## 3. Giao Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai:

- Phối hợp Chi cục QLĐĐ tổ chức tập huấn triển khai Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND quy định

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

về diện tích tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; triển khai Nghị định 79/2019/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi sửa đổi Điều 16 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất.

- Khẩn trương báo cáo, hoàn thành hồ sơ nghiệm thu cấp giấy CNQSD đất cho tổ chức, tôn giáo năm 2019.

- Kiểm tra chặt chẽ các Chi nhánh VPĐKĐĐ, đánh giá năng lực viên chức, người lao động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy hợp lý, trong sạch nội bộ.

- Kiểm tra, rà soát việc cấp giấy CNQSD đất, tiếp tục kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn. Rà soát, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp xử lý việc Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Châu Thành, TP Trà Vinh liên tục tăng số lượng hồ sơ trễ hẹn.

**4. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất:**

- Chủ động phối hợp Văn phòng Sở, Chi cục QLĐĐ góp ý hoàn thiện Quy chế bán đấu giá quyền sử dụng đất.

- Bám sát và thực hiện công tác GPMB Cụm Công nghiệp Hiệp Mỹ Tây và 03 khu vực giao Công ty Lavifarm tại Càng Long.

**5. Giao Trưởng phòng Quản lý tài nguyên và Biển:**

- Khẩn trương xử lý, nghiệm thu các dự án: Điều tra, đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới, Phân vùng chức năng vùng bờ; Mua sắm Trang thiết bị và phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao khu vực biển.

- Rà soát, kiểm tra việc cho thuê lại các giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

- Khẩn trương tham mưu, báo cáo 02 dự án: Đánh giá khí hậu và Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**6. Giao Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường:**

- Tăng cường triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND đến Ngày Kỷ niệm 120 năm tái lập tỉnh.

- Phối hợp với UBND huyện thực hiện khẩn trương, chặt chẽ dự án Mua sắm 03 lò đốt rác thải sinh hoạt. Tập trung theo dõi, kiểm tra nghiệm thu đúng kế hoạch năm.

- Theo dõi, đôn đốc Tổng cục môi trường trả lời việc thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp của Trung tâm nhiệt điện Duyên Hải.



(Xem tiếp trang 9)



■ **Phạm Thị Trúc Phương**<sup>1</sup>

**T**heo quy định tại khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 quy định người sử dụng đất được thực hiện quyền chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

“- Có Giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này;

- Đất không có tranh chấp;
- Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
- Trong thời hạn sử dụng đất”.

Đồng thời, quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật đất đai năm 2013 quy định trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất: “Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa”.

Để xác nhận hộ gia đình, cá nhân là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa thực hiện như sau:

### **1. Đối với cá nhân**

Không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội (quy định tại điểm b và d khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT).

### **2. Đối với hộ gia đình**

Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội (quy định tại điểm b và d khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT).

### **3. Cơ quan xác nhận hộ gia đình cá nhân là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp**

\* Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Ủy ban nhân cấp xã nơi hộ gia đình, cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú có trách nhiệm xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

\* Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

<sup>1</sup> - Đơn vị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Càng Long

Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT thì Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để nghị xác nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP như sau:

“... Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp sau khi có văn bản xác nhận về việc sử dụng đất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.”

Theo quy định này, thì hộ gia đình cá nhân có nhu cầu nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa đến UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú để nghị xác nhận là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp yêu cầu đăng ký nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện thì Chi nhánh

Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ gia đình, cá nhân. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm xác nhận cho hộ gia đình, cá nhân đó là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo đúng quy định và gửi kết quả đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện trả cho hộ gia đình, cá nhân.

Sau khi có văn bản xác nhận là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, hộ gia đình, cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện theo quy định và kèm theo văn bản xác nhận là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã (bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao có bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

(Nguồn: Luật Đất đai 2013;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017).



# HƯỚNG DẪN THỦ TỤC GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

■ **Đinh Thị Nhanh**<sup>1</sup>

## 1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh, hoặc gửi qua đường bưu điện.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ.

Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ và cấp phép

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.

Bước 4: Thông báo kết quả.

Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

Lưu ý: Tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả phải mang theo phiếu hẹn và nộp phí, lệ phí (nếu có).

## 2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh, hoặc gửi qua đường bưu điện.

Nhận kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh

## 3. Thành phần Hồ sơ:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mẫu số 02);

- Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép (mẫu số 03);

- Bản sao chứng thực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cấp.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

## 4. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

Tối đa là 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

## 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

## 7. Kết quả thực hiện thủ tục:

Giấy phép (mẫu số 01) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

**8. Phí, lệ phí:** Không

<sup>1</sup> - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

**10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Đối với tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày.

\* Đối với cá nhân:

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày.

\* Đối với các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày.

\* Đối với các cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày.

*(Nguồn: Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)*

# SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

## PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH SỐ 79/2019/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 26/2019/QĐ-UBND

### TỈNH TRÀ VINH

■ Đinh Thị Nhanh <sup>1</sup>

Ngày 22/11/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 16, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh về việc Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cho trên 137 đại biểu là lãnh đạo các sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện và công chức địa chính – xây dựng xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

Trong thời gian hơn 1 buổi, các đại biểu được trang bị nhiều kiến thức xoay quanh những điểm mới được quy định tại Nghị định số 79/2019/NĐ-

CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 16, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh về việc Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Đây là dịp để các cấp lãnh đạo, cán bộ tài nguyên và môi trường tỉnh gặp gỡ trao đổi, truyền đạt những thông tin, kiến thức mới về công tác ghi nợ tiền sử dụng đất cũng như những quy định của pháp luật về đo đạc tách thửa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Từ đó nhằm giúp công tác triển khai, áp dụng thực tiễn hiệu quả hơn, công tác quản lý nhà nước lĩnh vực đất đai ngày càng chặt chẽ, công khai minh bạch./.



Quang cảnh Hội nghị

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường

# Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG XẤU ĐẾN CUỘC SỐNG VÀ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA CHÚNG TA

Thạch Thị Malyne

■ **Đinh Thị Nhanh**

**Đ**ời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống. Môi trường sống rất quan trọng với con người nhưng hiện nay nó đang bị tổn hại nặng nề bởi sự thờ ơ, vô tâm của một số cá nhân, tổ chức. Tất cả nguyên nhân đều bắt nguồn từ sự thiếu trách nhiệm nhằm thu về lợi nhuận cho mình, các công ty xả thẳng nước thải chưa qua xử lí ra môi trường làm ô nhiễm nguồn nước, nước thải sinh hoạt, rác thải được đổ thẳng ra sông, biển mà không được thu gom. Hơn thế, do nhu cầu đời sống vật chất cao nên ít ai quan tâm đến và làm cho môi trường ngày càng trở nên xấu đi, việc đô thị hóa cũng ảnh hưởng khá nhiều đến chất lượng môi trường. Khói bụi từ phương tiện giao thông, khí thải từ các nhà máy công nghiệp khiến cho bầu không khí trở nên ô nhiễm, nước thải, rác thải chưa qua xử lí làm ô nhiễm nguồn nước, việc không xử lí rác thải nông nghiệp như thuốc trừ sâu, phân hóa học sử dụng tràn lan cũng làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước. Ô nhiễm lại càng thêm ô nhiễm, hiệu ứng nhà kính làm biến đổi khí hậu dẫn đến mưa nắng bất thường, nhiệt độ tăng cao, mưa axit phá hủy thảm thực vật đang nỗ lực làm việc để cứu lấy bầu không khí, băng ở hai cực tan ra, động đất, sóng thần và các thảm họa thiên nhiên khác cũng lần lượt xuất hiện cướp đi mạng sống của bao nhiêu người. Nhiều người trong chúng ta vẫn thường oán trách thiên nhiên thất thường làm tổn hại đến con người nhưng bản thân họ cũng không hiểu được rằng chính chúng ta mới đang là người làm biến đổi thiên nhiên, chính chúng ta đang bóp nghẹt sự sống của mình, đang tự gieo

rắc mầm mống chết chóc, bệnh tật. Những ao, hồ bị ô nhiễm do rác của con người quá nhiều làm cho cá, tôm chết, nhiễm bệnh hàng loạt. Rồi con người lại sử dụng nguồn nước đó, ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh bệnh. Nguồn nước bị ô nhiễm chẳng những không sử dụng được mà còn gây ô nhiễm môi trường do mùi hôi thối. Ngày nay, môi trường tự nhiên đang bị tàn phá trầm trọng. Và chính con người là những tác nhân huỷ hoại tự nhiên. Giờ đây, sông hồ là nơi hứng chịu tất cả nguồn nước thải từ các xí nghiệp - là nơi chôn cất rác thải của con người. Ô nhiễm thế thì nguồn nước con người sử dụng hàng ngày có trong sạch không đây? Đời sống con người có đảm bảo vệ sinh hay không? do đó, bảo vệ môi trường tự nhiên là 1 vấn đề rất cần thiết.

Khi xã hội ngày càng phát triển thì vấn đề môi trường vừa và đang ngày càng trở nên quan trọng hơn, nó làm ảnh hưởng tới cuộc sống và sức khỏe con người. Trên các phương tiện thông tin đại chúng hằng ngày, chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp những hình ảnh, những thông tin về chuyện môi trường bị ô nhiễm. Bất chấp những lời kêu gọi bảo vệ môi trường, tình trạng ô nhiễm càng lúc càng trở nên trầm trọng. Môi trường bị ô nhiễm chủ yếu do con người gây ra. Mỗi người vừa vô tình hay vô ý làm cho môi trường sống của chúng ta ngày một ô nhiễm. Để đảm bảo sự phát triển bền vững, con người phải sống thân thiện với môi trường, giữ gìn, bảo vệ môi trường trong sạch.

Như vậy, môi trường sống có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cuộc sống của con người. Các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cần có những hình thức răn đe, kỉ luật nghiêm đối với những cá



*Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sức khỏe và đời sống của người dân*

nhân, tổ chức gây ảnh hưởng đến môi trường, cần nghiêm khắc từ trong chính cơ quan nơi mình làm việc và sinh sống, có thưởng và phạt thích hợp để góp phần cải thiện môi trường. Bảo vệ môi trường là việc làm của tất cả mọi người chứ không chỉ riêng các cơ quan tổ chức, bắt đầu từ mỗi cá nhân chúng ta cũng cần phải bắt tay với việc cải thiện môi trường sống của chúng ta, mỗi người cần nâng cao trách nhiệm của mình hơn nữa với việc bảo vệ môi trường. Các loại rác thải phải được xử lý kĩ càng, không nên vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm bầu không khí và mất vẻ mỹ quan. Đồng thời các trung tâm nhà máy, xí nghiệp, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp... phải tăng cường các biện pháp xử lý khí thải trước khi đưa trực tiếp vào môi trường, có vậy mới làm giảm thiểu luồng khí độc có nguy cơ lấy đi sức khỏe và tính mạng con người. Kế đó, mỗi chúng ta từng cá nhân phải có ý thức trồng nhiều cây xanh, lũy phần làm cho không khí trong lành và tăng vẻ mỹ quan cho đất nước. Các cấp chính quyền phải tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nêu cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân. Một cách khác để giúp bảo vệ môi trường là phát động thường xuyên hơn những phong trào tình nguyện như bảo vệ môi trường khu dân cư, dọn rác ở các khu vực công cộng, làm sạch bãi biển...

Chúng ta nên phải tiếp tục công cuộc bảo vệ và làm sạch môi trường bằng những biện pháp tốt hơn, thiết thực hơn. Phải có các hình thức xử phạt thật nặng và nghiêm minh đối với các cá nhân, tổ chức, cơ quan có hành vi phá hoại môi trường, làm

ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân. Bên cạnh đó, chúng ta cần tổ chức những buổi giao lưu bàn về vấn đề môi trường tại các đơn vị hành chính cấp phường, xã...Đưa những bài viết rõ hơn về môi trường trong các sách giáo khoa ngay từ cấp tiểu học, giúp học sinh có thái độ và cái nhìn đúng đắn về môi trường và những hậu quả của chuyện phá hoại môi trường, từ đó giúp các em biết yêu và bảo vệ môi trường mình đang sống. Chúng ta còn phải hạn chế sử dụng bao nilon để bao, gói thực phẩm, bỏ rác đúng nơi quy định, không nên lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật quá nhiều, tái chế rác thải thành phân vi sinh, xây dựng các công viên và các công trình có thật nhiều cây xanh, trồng cây ven các con đường, trồng cây cảnh, nuôi cá cảnh trong nhà....để môi trường của chúng ta ngày càng xanh, sạch và đẹp. Nhưng điều quan trọng nhất vẫn là ở ý thức của mỗi chúng ta. Một cách khác để giúp bảo vệ môi trường là phát động thường xuyên hơn những phong trào tình nguyện như bảo vệ môi trường khu dân cư, dọn rác ở các khu vực công cộng, làm sạch bãi biển...Góp phần vào việc thực hiện tốt Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 28/12/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc hành động cải thiện cảnh quan, môi trường; chỉnh trang đô thị; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; lập lại trật tự xây dựng, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Vì tương lai của một môi trường sống xanh, sạch, đẹp và vì cuộc sống của chính chúng ta và của các thế hệ sau./

*(Nguồn: LiveGreen.vn; <http://baivanmau.net>; [Moitruong&dothi.vn](http://Moitruong&dothi.vn))*